

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH THÁI BÌNH

THS NGÔ THỊ KIM DUNG*

Thái Bình là một tỉnh ven biển thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của của tam giác tăng trưởng kinh tế: Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình phát triển chủ yếu dựa vào nông nghiệp và thủ công nghiệp, nhưng bên cạnh đó, việc khai thác thủy, hải sản từ biển và phát triển kinh tế từ các khu công nghiệp... cũng là một thế mạnh của tỉnh.

Sự phát triển kinh tế - xã hội ở Thái Bình trong thời gian vừa qua có nhiều yếu tố tác động; trong đó, công tác cải cách hành chính (CCHC) với việc hoàn thiện, củng cố bộ máy chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CB,CC) có năng lực, tận tâm, tận lực với công việc và thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính (TTHC) tạo môi trường lành mạnh trong dịch vụ công cho người dân là nhân tố quan trọng làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Kết quả công tác cải cách hành chính ở tỉnh Thái Bình.

a. Về tổ chức bộ máy.

Căn cứ vào Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và số 14/2008/NĐ-CP ngày 04-02-2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, ngày 04-4-2008, UBND tỉnh đã ban hành Đề án số 01/ĐA-UBND và Kế hoạch số 11/KH-UBND về việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh như sau:

Sáp nhập Ban Thi đua Khen thưởng, Ban Tôn giáo vào Sở Nội vụ; giải thể Ủy ban

Dân số gia đình và Trẻ em, chuyển chức năng của Ủy ban này sang Sở Y tế và các sở có liên quan quản lý; hợp nhất Sở Thủy sản với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành lập Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch trên cơ sở hợp nhất Sở Thể dục, Thể thao và Sở Văn hoá - Thông tin. Thành lập Sở Thông tin - Truyền thông trên cơ sở Sở Bưu chính Viễn thông hiện nay và tiếp nhận chức năng tổ chức quản lý nhà nước về báo chí và xuất bản từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; hợp nhất Sở Công nghiệp với Sở Thương mại Du lịch thành Sở Công thương. Đến nay, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh còn lại 17 sở và cơ quan ngang sở (giảm 6 đầu mối so với trước đây).

Đối với cấp huyện, giữ nguyên 10 phòng: tư pháp, tài chính kế hoạch, tài nguyên môi trường, giáo dục, thanh tra, văn phòng HĐND và UBND, văn hoá thông tin, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, y tế. Tách Phòng Nội vụ, Lao động và Thương binh - Xã hội thành Phòng Nội vụ và Phòng Thương binh và Xã hội. Giải thể phòng hạ tầng kinh tế, chuyển chức năng và tổ chức của phòng này về Phòng Công thương... UBND thành phố bố trí các phòng chuyên môn cơ bản giống như ở huyện nhưng không bố trí Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà thay vào đó là Phòng Quản lý đô thị. Sau khi thực hiện cải cách bộ máy hành chính, UBND tỉnh cũng triển khai thực hiện việc phân cấp

* Học viện Hành chính.

quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy trong công tác tuyển dụng, bố trí sắp xếp cán bộ đối với các đơn vị sự nghiệp như y tế, giáo dục...

Để phát huy tính năng động, sáng tạo của các địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND về phân công nguồn thu, tỉ lệ nguồn thu và nhiệm vụ thu, chi ngân sách giữa các chính quyền địa phương và Quyết định số 3084/QĐ-UBND ban hành định mức phân bổ dự toán thu chi thường xuyên ngân sách giữa các cấp chính quyền để các cấp chủ động với ngân sách của mình, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b. Về cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10-01-2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án: “Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010”, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 24-7-2008 về việc thành lập tổ công tác thực hiện đề án. Kết quả đến 25-3-2009, 100% các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã thực hiện xong bước một của đề án về việc thống kê đầy đủ các TTHC đang thực hiện ở cơ quan hành chính nhà nước (CQHCHN) ở địa phương. Tổng số TTHC có 2.018 TTHC; trong đó, cấp tỉnh là 1.608, cấp huyện là 286, cấp xã là 124. Đến ngày 20-8-2009, UBND tỉnh Thái bình đã tổ chức họp báo công bố bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và bộ TTHC chung áp dụng tại cấp huyện, cấp xã. Bộ TTHC này bao gồm các loại giấy tờ, mẫu đơn, mẫu tờ khai và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết công việc, phí và lệ phí theo quy định.

Ngày 04-9-2009, UBND tỉnh đã có Công văn số 1671/UBND-TCT về việc thực hiện giai đoạn 2 của đề án để tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song hành với công tác cải cách TTHC, việc thực hiện cơ chế “Một cửa” và cơ chế “Một cửa liên

thông” cũng được tỉnh thực hiện khẩn trương và có hiệu quả.

Đề án cải cách TTHC theo cơ chế “Một cửa” và cơ chế “Một cửa liên thông” của tỉnh đã triển khai thực hiện ở các khâu: quản lý đất đai, đăng kí kinh doanh và cấp giấy phép xây dựng, chứng thực hộ tịch hộ khẩu, công chứng các giấy tờ và các công việc khác. Tỉnh đã chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả làm việc cả ngày thứ 7 để đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân. Sau 6 tháng hoạt động, bộ phận “Một cửa” của các ban, ngành ở địa phương đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ, nhiều TTHC rườm rà đã được đơn giản hoá, thời gian giải quyết được rút ngắn đem lại sự phấn khởi đối với nhân dân. Cụ thể là: trong lĩnh vực cấp phép xây dựng, Bộ phận “Một cửa” của tỉnh đã tiếp nhận 315 hồ sơ, trả đúng hạn và trước hạn 312 hồ sơ, chuyển kì sau 3 hồ sơ; trong lĩnh vực quản lý đất đai, đã tiếp nhận 2.726 hồ sơ, trả đúng hạn 2.654 hồ sơ, quá hạn 72 hồ sơ; đối với lĩnh vực đăng kí kinh doanh, đã tiếp nhận 649 hồ sơ, trả trước hạn 283 hồ sơ, đúng hạn là 359 hồ sơ, chuyển kì sau 3 hồ sơ, trả hoàn thiện lại 4 hồ sơ.

c. Về cải cách tài chính công.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với các cơ quan hành chính nhà nước và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các CQHCHN và các đơn vị sự nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ. Đến nay, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị hành chính của tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các văn bản trên do Chính phủ đề ra. Tỉnh đã chuyển hình thức quản lý tài chính công từ phương thức cấp phát, chi thường xuyên theo thông báo hạn mức thành hình thức phê duyệt dự toán

khoản chi công tác lập và chấp hành quyết toán ngân sách hàng năm. Do vậy, chính quyền cơ sở luôn chủ động được ngân sách của đơn vị và sử dụng có hiệu quả nguồn thu ngân sách cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

d. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB,CC, kinh phí đào tạo do Bộ Nội vụ và UBND tỉnh hỗ trợ. Đặc biệt, các CQHCCN của tỉnh cần tiến hành tuyển dụng và bố trí CB,CC theo cơ cấu hợp lý; đổi mới chế độ tuyển dụng và quản lý CB,CC. Tuyển dụng CB,CC luôn căn cứ vào nhu cầu, vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh CB,CC thông qua việc thi tuyển để tuyển chọn CB,CC có năng lực phẩm chất, đạo đức vào làm việc, tránh tình trạng vào cơ quan rồi mới đưa đi đào tạo.

Ngày 29-7-2009, tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND về việc ban hành một số quyết định, chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng về làm việc tại tỉnh Thái Bình. Những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của các trường đại học được ưu tiên trong tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan, các đơn vị sự nghiệp nhà nước của tỉnh. Những cán bộ được cử đi học thạc sĩ và tiến sĩ được phụ cấp hàng chục triệu đồng. Hiện nay, tỉnh đã có 150 thạc sĩ kinh tế, 56 thạc sĩ chuyên ngành và 31 tiến sĩ thuộc các lĩnh vực khác nhau.

2. Hạn chế và những nguyên nhân.

CCHC ở tỉnh Thái Bình sau hai năm thực hiện đã có những thành tựu đáng khích lệ tạo đà cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, nhìn lại quá trình thực hiện CCHC của tỉnh Thái Bình thì chúng ta vẫn thấy nổi lên những hạn chế và những nguyên nhân cơ bản sau đây:

Một là, do chưa nhận thức thấu đáo mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác CCHC, chưa thấy rõ bộ máy yếu kém hiện tại của hệ thống các CQHCCN đang là rào cản kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương nên một số lãnh đạo, thủ trưởng đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác CCHC. Trong tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên nhất là ở cấp cơ sở còn cho rằng, CCHC là trách nhiệm của cấp tỉnh, cấp trung ương là chính mà không thấy được trách nhiệm của các cơ sở và từng người dân. Điều này làm cho CCHC của tỉnh gặp khó khăn và chưa đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước đặt ra.

Hai là, việc thực hiện CCHC của tỉnh được tiến hành trong điều kiện vừa thiếu kiến thức, kinh nghiệm CCHC vừa chưa có biện pháp thực hiện đồng bộ nên quá trình triển khai tổ chức thực hiện CCHC ở các đơn vị, cơ quan tỏ ra lúng túng, việc phân cấp, phân nhiệm cho cơ sở nhưng cấp tỉnh vẫn bao cấp và quản lý là chủ yếu làm hạn chế phân trách nhiệm đối với chính quyền cơ sở. Ngoài ra, ở một số đơn vị, cơ quan, việc tiếp nhận hồ sơ của nhân dân vẫn được triển khai ở các phòng, ban chuyên môn, làm cho người dân phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần gây cản trở công việc của người dân và tổ chức.

Ba là, do thể chế pháp luật của Nhà nước còn nhiều bất cập nên mặc dù bộ máy quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện đã sắp xếp gọn hơn nhưng hiệu quả điều hành vẫn chưa cao. Bên cạnh đó, bộ máy cấp xã có xu hướng phình to cả về số lượng CB,CC cấp xã và cán bộ chuyên trách cấp xã (số lượng CB,CC cấp xã tăng gần 2 lần so với trước năm 1993) làm công tác quản lý CB,CC gặp khó khăn.

Bốn là, do nhận thức sai lệch và năng lực làm việc hạn chế nên công tác kiểm tra, đánh giá đối với CCHC ở một số huyện, sở ngành chưa thường xuyên, việc tự kiểm tra còn mang tính chiếu lệ chưa có kế hoạch và nội dung kiểm tra cụ thể. Vì vậy, các báo cáo tổng hợp sau các lần kiểm tra ở một số đơn vị, cơ quan còn sơ sài, chưa có số liệu để đánh giá, nhận xét. Chính điều này làm cho việc CCHC trong tỉnh chậm chạp và kém hiệu quả.

(Xem tiếp trang 67).

chống lại sự xâm lược theo đề nghị của cơ quan lập pháp hoặc hành pháp để chống lại tình trạng bạo động nội bộ trong tiểu bang.

Điều 5 của *Hiến pháp* quy định nghị viện có thể đề xuất các tu chính án hiến pháp. Khi 2/3 thành viên của cả hai viện xét thấy cần đưa ra những tu chính án, hoặc theo yêu cầu của cơ quan lập pháp ở 2/3 các bang, Quốc hội sẽ triệu tập một hội nghị để đề xuất những tu chính án. Nếu được các cơ quan lập pháp của 3/4 các bang hoặc hội nghị của 3/4 các bang phê chuẩn, các tu chính án sẽ có hiệu lực và được xem là một phần của *Hiến pháp*.

Điều 6 của *Hiến pháp* quy định, bất cứ điều khoản nào trong *Hiến pháp* các bang hoặc đạo luật của các bang trái ngược với *Hiến pháp* liên bang đều không có giá trị. Các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ, các thành viên của cơ quan lập pháp các bang, các

quan chức trong cơ quan hành pháp và tư pháp của liên bang và tiểu bang, đều phải tuyên thệ ủng hộ *Hiến pháp*. Nhưng không một điều kiện tôn giáo nào bị coi là bắt buộc, như tiêu chuẩn cần thiết, để bổ nhiệm vào bất cứ chức vụ nào hoặc cơ quan nào trong chính quyền Hợp chúng quốc.

Cũng theo Điều 7 của *Hiến pháp*, sự phê chuẩn do các hội nghị tiểu bang của 9 tiểu bang sẽ được coi là đủ điều kiện cần thiết để các bang tham gia phê chuẩn *Hiến pháp* cho liên bang.

Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã tiếp tục phát triển nhằm đáp ứng những yêu cầu của một xã hội có nhiều thay đổi. Lịch sử tồn tại và phát triển của Hoa Kỳ đã gắn liền với bản *Hiến pháp* hơn 200 năm và cũng chứng tỏ cho một nền lập hiến lâu đời và mang những giá trị nhất định □

* * * * *

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỨC ĐẨY...

(Tiếp theo trang 63)

Năm là, cơ sở vật chất để thực hiện CCHC là rất bất cập, nhiều đơn vị cấp huyện, cấp xã bố trí phòng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quá nhỏ (chỉ khoảng 12m²), phòng này cũng đồng thời là phòng làm việc của CB,CC chuyên môn nên việc giải quyết TTHC rất phức tạp, bên cạnh đó, cơ sở vật chất trong phòng lại thiếu thốn nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

3. Đề xuất giải pháp để thực hiện tốt công tác CCHC trong thời gian tới.

Trước hết, tỉnh Thái Bình cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các cấp, các ngành và nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của công cuộc đổi mới kinh tế gắn với CCHC ở các tổ chức công quyền của địa phương, từ đó tích cực tham gia vào công cuộc CCHC của tỉnh, tạo đà cho kinh tế của tỉnh phát triển bền vững.

Thứ hai, tỉnh phải thường xuyên tổ chức các lớp ngắn hạn đào tạo kỹ năng CCHC

cho CB,CC của các đơn vị và cơ quan, giúp đội ngũ ngày có khả năng hoàn thành nhanh chóng các công việc cụ thể khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát công tác CCHC, thống nhất về chủ trương chỉ đạo, nội dung, kế hoạch hoạt động giữa Đảng và chính quyền, cấp uỷ và thủ trưởng đơn vị để công cuộc CCHC diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

Thứ tư, tỉnh cần quan tâm đến cơ sở vật chất của các đơn vị, cơ quan; có kế hoạch giúp đỡ kinh phí cho các cơ sở để các cơ sở có đủ điều kiện tốt nhất trong việc thực hiện CCHC ở địa phương.

Thứ năm, Nhà nước và chính quyền địa phương cần cân nhắc các nguồn thu để trích một phần kinh phí nhất định phụ cấp trách nhiệm cho CB,CC làm công tác CCHC, tạo động lực cho CB,CC thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC mà họ đang đảm nhiệm □